

Số: 333/2019/TBHH-TCTBDATHHMB Hải Phòng, ngày 25 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới đăng tiêu T tại vị trí đầu cầu cảng 10, 11; điều chỉnh, thay đổi đặc tính các phao báo hiệu HP9, E, HP2 và chấm dứt hoạt động 06 phao báo hiệu DS1, DS2, HH1, HP4, TC, W luồng hàng hải chuyên dùng vào Khu bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất

QNI-29-2019

Vùng biển : Quảng Ngãi

Tên luồng : Dung Quất

Tên luồng nhánh : Luồng hàng hải chuyên dùng vào Khu bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất

Tên báo hiệu : Đăng tiêu T, phao HP9, E, HP2, DS1, DS2, HH1, HP4, TC, W

Căn cứ Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 1865/HPDQ-P.XDCB ngày 22/10/2019 của Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thiết lập mới các báo hiệu như sau:

1. Thiết lập mới Đăng tiêu T:

- Vị trí: Đặt tại đầu cầu cảng 10, 11 Khu bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất;

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°24'10.9"	108°47'19.0"	15°24'07.2"	108°47'25.5"

- Tác dụng: Báo hiệu chuyên dùng;

a. Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: Hình trụ;

- Màu sắc: Màu vàng;

- Dấu hiệu đỉnh: Một chữ “X” màu vàng;
- Số hiệu: Chữ “T” màu trắng;
- Chiều cao toàn bộ: +12,1m, tính đến mực nước số "0 hải đồ";
- Chiều cao công trình: 6,8m, tính đến mặt đất;
- Chiều rộng trung bình: 0,8 m;
- Tầm nhìn địa lý: 2,8 hải lý với chiều cao mắt người quan sát bằng 5 mét.

b. Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng vàng, chớp nhóm (3+1), chu kỳ 12,0 giây [Fl(3+1)Y.12s];
- Phạm vi chiếu sáng: 360°;
- Chiều cao tâm sáng: +11,2m, tính đến mực nước số "0 hải đồ";
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 11,3 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển T=0,74.

2. Điều chỉnh, thay đổi đặc tính các phao báo hiệu HP9, E, HP2:

2.1. Phao HP9 được điều chỉnh về vị trí thiết kế mới, thay đổi đặc tính thành phao báo hiệu an toàn phía Đông và đánh lại số hiệu thành phao E1:

- Vị trí: Đặt tại phía phải luồng tạm ra/vào Khu bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, cách mép thượng lưu cầu cảng 10 cảng Hòa Phát Dung Quất khoảng 270m về phía Tây;

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°24'10.9"	108°47'07.6"	15°24'07.2"	108°47'14.2"

- Tác dụng: Báo hiệu an toàn phía Đông, tàu thuyền được phép hành trình ở phía Đông của báo hiệu;
- Hình dạng: Hình tháp lưới;

- Màu sắc: Màu đen với một dải màu vàng nằm ngang ở giữa có chiều cao bằng 1/3 chiều cao phần nổi của báo hiệu;

- Dấu hiệu đỉnh: Hai hình nón màu đen đặt liên tiếp nhau theo chiều thẳng đứng, đáy hình nón nổi tiếp nhau;

- Số hiệu: Chữ "E1" màu đỏ trên nền vàng;

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp nhanh nhóm 3 chu kỳ 10,0 giây [Q(3)10s];

- Phạm vi chiếu sáng: 360°;

- Tầm hiệu lực ánh sáng: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển T=0,74.

2.2. Phao E được đánh lại số hiệu thành phao E2, các đặc tính khác của phao E2 (phao E cũ) không thay đổi (tham khảo thông báo hàng hải số 99(T)/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB ngày 16/4/2019 và số 196(T)/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB ngày 09/7/2019).

2.3. Phao HP2 được điều chỉnh về vị trí thiết kế mới như sau:

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°24'28.0"	108°47'31.0"	15°24'24.3"	108°47'37.6"

- Các đặc tính khác của phao HP2 không thay đổi (tham khảo thông báo hàng hải số 382(T)/2018/TBHH-TCTBĐATHHMB ngày 13/12/2018).

3. Chấm dứt hoạt động 06 phao báo hiệu DS1, DS2, HH1, HP4, TC, W từ ngày 25/10/2019

- Tọa độ địa lý:

STT	Tên phao báo hiệu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1	DS1	15°24'33.6"	108°47'03.0"	15°24'29.9"	108°47'09.6"

STT	Tên phao báo hiệu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
2	DS2	15°24'24.2"	108°47'36.6"	15°24'20.5"	108°47'43.1"
3	HH1	15°24'18.6"	108°47'28.1"	15°24'14.9"	108°47'34.6"
4	HP4	15°24'37.8"	108°47'15.7"	15°24'34.1"	108°47'22.2"
5	TC	15°24'12.2"	108°47'19.1"	15°24'08.5"	108°47'25.6"
6	W	15°23'52.1"	108°47'30.9"	15°23'48.4"	108°47'37.5"

Ghi chú: - Hải đồ cần cập nhật: VN50020, V14N0020;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Tạp chí hàng hải;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
 - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
 - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
 - + Tổng công ty CP vận tải dầu khí (PVTrans);
 - + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài chuyên hải);
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi;
- Phòng cảnh sát giao thông đường thủy công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Đại lý hàng hải Bến Thủy;
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang;
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I;
- Công ty Vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Hà Nội;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Mai Xuân Thắng